| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 4785/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2024
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Hiền Lũy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Hoàng Chinh

2. Bà Đỗ Thị Thu Hiền

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1679/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7243/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976
Căn cước công dân số: 034176005269 cấp ngày 12/01/2022
HKTT: thôn Thượng Xá, xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
Địa chỉ tạm trú: số nhà 25/49 C Đường 6, Khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*Bị đơn*: Ông Nguyễn Huy D, sinh năm 1974
Căn cước công dân số: 034074006190 cấp ngày 05/10/2022
HKTT: thôn Thượng Xá, xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
Địa chỉ tạm trú: số nhà 25/49 C Đường 6, Khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2024 và lời trình bày của bà Nguyễn Thị H:

Bà và ông Nguyễn Huy D (ông D còn có tên gọi khác là Nguyễn Văn D1) tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào năm 1997. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng hơn ba năm thì phát sinh mâu thuẫn do không còn hòa hợp về tính cách. Từ đó ông D1 làm ăn, sinh sống nhiều nơi, thỉnh thoảng mới trở về sống chung với bà. Thời gian gần đây ông D1 công khai sống chung với người phụ nữ khác đã làm tổn thương bà. Do cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Nguyễn Huy D.

Con chung: Có ba con Nguyễn Thị Thùy D2, sinh ngày 31/8/1998 (đã trưởng thành); Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 22/10/2007 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 24/5/2011. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thị Thùy L và Nguyễn Thị Thùy T. Không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 7 năm 2024, ông Nguyễn Huy D trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 11/11/1997. Cuộc sống hôn nhân của ông và bà H hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp. Do vợ chồng thường xuyên xung đột, bất hòa, không còn sự tôn trọng nhau nên ông đã chuyển đi nơi khác sống riêng. Đến nay vợ chồng không còn tình cảm, trách nhiệm đối với nhau, không thể hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn với bà H.

Con chung: Đúng như bà H trình bày, ông đồng ý giao hai con Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 22/10/2007 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 24/5/2011 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Do bận công việc nên ông có đơn đề nghị vắng mặt khi Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Huy D. Ông Nguyễn Huy D đã có đơn yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Huy D. Giao hai con chung Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 22/10/2007 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 24/5/2011

cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn cư trú tại thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, viết bản tự khai thể hiện nội dung đồng ý ly hôn với bà H và đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng nhưng vì bận công việc nên yêu cầu được vắng mặt. Vì vậy Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: xét, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Huy D có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 11/11/1997 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông D là hợp pháp. Đến nay bà H yêu cầu ly hôn vì ông D đã có cuộc sống riêng và vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương nhau. Ông D viết bản tự khai đồng ý ly hôn, đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu vắng mặt.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông D đã xảy ra những mâu thuẫn do không có sự hòa hợp. Đến nay đời sống hôn nhân không còn tồn tại, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bản thân ông D đã chủ động tách ra sống riêng và không có mong muốn hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của bà H, ông D phù hợp với bản sao Giấy khai sinh số 98/GKS-BS ngày 04/7/2022, bản sao Giấy khai sinh số 99/GKS-BS ngày 04/7/2022 và bản sao Giấy khai sinh số 100/GKS-BS ngày 04/7/2022 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, đủ căn cứ xác định bà H và ông D có ba người con chung, Nguyễn Thị Thùy D2, sinh ngày 31/8/1998 (đã trưởng thành), Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 22/10/2007 và

Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 24/5/2011. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung. Ông D đồng ý giao các con cho bà H nuôi dưỡng. Xét, yêu cầu của bà H và sự tự nguyện của ông D phù hợp với nguyện vọng của các con. Vì vậy cần giao hai con chung Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 22/10/2007 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 24/5/2011 cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: không có.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bà H phải chịu theo quy định.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H;

Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Huy D (Nguyễn Văn D1).

2. Con chung: Giao hai con Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 22/10/2007 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 24/5/2011 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Huy D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0027815 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

5. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

***Nơi nhận:***
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND TP . Thủ Đức;
- CCTHADS TP . Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND xã Quỳnh Minh …;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Cao Thị Hiền Lũy**